

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **05/2024/HS-ST**

Ngày: 12/01/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Tú

Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Sâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Ngọc Tâm, ông Phạm Hữu Dũng, ông Trương Hồ Anh Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký TAND tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 12/01/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 152/2023/TLST-HS ngày 08/12/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Xuân T** (Tên gọi khác: Không có), sinh ngày 05/3/1981 tại tỉnh Thái Bình; nơi cư trú: Số X đường H, phường I, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân TH (đã chết) và bà Vũ Thị N, sinh năm 1958; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Ly L1, sinh năm 1978 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo ra đầu thú ngày 12/9/2023 và bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/9/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định: Ông Huỳnh Thế P – Luật sư Văn phòng Luật sư Z thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Đường TR, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của gia đình bị cáo: Ông Nguyễn Trung T1 – Luật sư Công ty Luật TNHH O thuộc đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: Tầng Y, tòa nhà V, số N, phường Đ, quận X, thành phố Hà Nội, có mặt.

- Bị hại: Ông Trần Văn L (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- + Bà Nguyễn Thị Yến NH, sinh năm 1987;
- + Cháu Trần Gia L2, sinh ngày 17/6/2011;
- + Cháu Trần Hoàng PH, sinh ngày 15/02/2013;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Z, phường I, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (Bà Nguyễn Thị Yến NH là người đại diện hợp pháp cho cháu Trần Gia L2 và Trần Hoàng PH), bà NH có mặt.

+ Bà Phạm Thị O, sinh năm 1932; địa chỉ: Số Y Đường U, phường C, thành phố Buôn B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà O: Ông Trần Văn S, sinh năm 1971; địa chỉ: Số Z Đường U, phường C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Nguyễn Thị Ly L1, sinh năm 1978; địa chỉ: Số X đường H, phường I, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Người làm chứng:

+ Bà Đào Thị NH1, sinh năm 1983; địa chỉ: Đường A, phường TH, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

+ Bà Huỳnh Vũ L3, sinh năm 2000; địa chỉ: Đường A, phường TH, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Xuân T và chị Đào Thị NH1 có mối quan hệ tình cảm với nhau nên vào khoảng 22 giờ ngày 12/9/2023, Vũ Xuân T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda PCX, biển kiểm soát 47B1-025.79 đến nhà chị Đào Thị NH1 để nói chuyện nhưng chị NH1 không có nhà nên T nhờ con trai chị NH1 là cháu Nguyễn Duy N1 (sinh năm 2010) gọi điện cho chị NH1 về. Khoảng 10 phút sau chị NH1 được anh Trần Văn L chở về nhà. Lúc này, chị NH1 và anh L đứng nói chuyện với T trước cửa nhà rồi dẫn đến cãi nhau giữa T và anh L. T lấy từ trong cốp xe máy ra 01 con dao (dài 41cm, cán dao bằng gỗ dài 14cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm bản dao dẹp sắc cạnh một bên, mũi dao nhọn) đe dọa anh L. Do được chị NH1 can ngăn nên T ngồi lại xe máy định đi về thì anh L đi đến trước đầu xe, đứng đối diện T và nói “*Mày đứng lại đó, tao gọi công an*” rồi với tay rút chìa khoá trên xe máy của T. Sẵn đang cầm dao trên tay phải, T đâm thẳng vào ngực anh L, bị đâm anh L bỏ chạy thì T cầm dao đuổi theo và chém nhiều nhát trúng vào người của anh L. Lúc này, anh L đứng dậy được định bỏ chạy thì T dùng dao đâm vào bụng anh L làm anh L gục xuống đường. Sau đó, anh L được người dân đưa đi cấp cứu, còn T đến Công an phường I đầu thú và giao nộp hung khí gây án.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường vụ án được xác định tại hẻm Đường A, phường TH, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Hiện trường đã bị xáo trộn do thời tiết và quá trình đưa nạn nhân đi cấp cứu. Quá trình khám nghiệm hiện trường đã mô tả các dấu vết để lại hiện trường và thu giữ 02 đôi dép.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Anh Trần Văn L bị 10 vết thương trong đó có 03 vết thương ở lưng, 01 vết thương trên đầu, 01 vết thương trên ngực, 04 vết thương ở tay và chân, 01 vết thương ở vùng bụng trái gây đứt động mạch chậu trong, chậu ngoài bên trái dẫn đến mất máu cấp và tử vong.

Tại bản kết luận giám định số 1139/KL-KTHS ngày 11/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

- Nguyên nhân tử vong của Trần Văn L là: Vết thương (V5) thấu bụng gây đứt động mạch dẫn đến mất máu cấp không hồi phục.

- Cơ chế, chiều hướng hình thành thương tích:

Vết thương V1 (vùng đỉnh phải) và V10 (vùng cánh tai trái): Do tác động của vật sắc, hướng từ trên xuống dưới.

Vết thương V2 (dưới xương đòn phải): Do tác động của vật nhọn có lưỡi sắc, hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải qua trái.

Vết thương V3 (vùng bả vai phải): Do tác động của vật sắc, hướng từ sau ra trước.

Vết thương V4 (vùng lưng): Do tác động của vật sắc, hướng từ sau ra trước, từ trái qua phải.

Vết thương V5 (vùng hố chậu trái): Do tác động của vật nhọn có lưỡi sắc, hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ trái qua phải.

Vết thương V6 (tại mặt sau 1/3 trên cánh tay phải): Do tác động của vật sắc, hướng từ sau ra trước, từ phải sang trái.

Vết thương V7 (tại mặt trước 1/3 trên cánh tay phải): Do tác động của vật sắc, hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái.

Vết thương V8 (tại mặt trước 1/3 dưới cánh tay phải): Do tác động của vật sắc, hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái.

Vết thương V9 (vùng bàn tay phải): Do tác động của vật sắc, hướng từ trước ra sau, từ dưới lên trên.

Cáo trạng số 178/CT-VKSĐL-P2 ngày 30/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Vũ Xuân Thụy về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên toà: Bị cáo Vũ Xuân T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như Cáo trạng đã công bố.

Đại diện hợp pháp của bị hại trình bày: Nguyên nhân dẫn đến cái chết của bị hại là do bị cáo gây ra. Trước khi chết bị hại đang nuôi 02 con nhỏ và một mẹ già, đề nghị Tòa án buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường các khoản chi phí gồm: Tiền thuê xe (đưa đi cấp cứu tại BV vùng NG và đưa về): 800.000 đồng; Chi phí vệ sinh, tắm liệm tại nhà xác BV: 2.700.000 đồng; Chi phí tổ chức tang lễ: 62.000.000 đồng; Tiền tổn thất về tinh thần 180.000.000 đồng. Bà NH yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền cấp dưỡng một lần, cụ thể: Đối với cháu Trần Gia L2 là 144.000.000 đồng (06 năm x 12 tháng x 2.000.000 đồng/tháng) và cháu Trần Gia Phúc là 192.000.000 đồng (08 năm x 12 tháng x 2.000.000 đồng/tháng).

Ngoài ra, đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị O là ông Trần Văn S yêu cầu bị cáo phải có nghĩa vụ trợ cấp hàng tháng để nuôi bà Ngo (mẹ bị hại) với mức 1.000.000đ/tháng cho đến khi bà O chết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo Vũ Xuân T đã phạm tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Xuân T mức án tù 18 đến 20 năm tù; buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, cấp dưỡng cho con và mẹ của bị hại theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 con dao, 01 mũ bảo hiểm và 02 đôi dép; tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda PCX, biển kiểm soát 47B1 - 025.79 là tài sản của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Luật sư Nguyễn Trung T1 bào chữa cho bị cáo: Sau khi thực hiện hành vi bị cáo đã ra tự thú, thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường 300.000.000 đồng cho gia đình bị hại, được gia đình bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo có bố là ông Vũ Xuân TH được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Trong vụ việc khủng bố xảy ra tại huyện C vào ngày 11/6/2023 thì bị cáo cũng đã tham gia tích cực trong việc truy bắt tội phạm và đã được Công an huyện C xác nhận; Mặc dù bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nhưng đã ủng hộ vật chất cho lực lượng Công an xã E trong việc truy bắt tội phạm với số tiền 3.000.000 đồng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, r, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ này để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Huỳnh Thế P bào chữa cho bị cáo trình bày: Đồng ý với luận cứ bào chữa mà luật sư T đã trình bày. Luật sư P chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết tăng nặng mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng với bị cáo là không phù hợp. Bởi lẽ, bị cáo bức xúc về hành vi thách thức, xúc phạm của bị hại nên mới dùng dao chém bị hại. Việc bị cáo đuổi theo chém nhiều nhát vào người bị hại

nhằm giải tỏa sự bức tức trong người chứ không nhằm tước đoạt tính mạng của bị hại, không cố tình thực hiện phạm tội đến cùng.

Bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của luật sư và không tranh luận gì thêm mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về làm ăn chăm sóc gia đình và thực hiện nghĩa vụ với gia đình bị hại.

Đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với lời khai của nhân chứng và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận: Chỉ vì bức tức việc anh Trần Văn L thách thức và rút chìa khoá xe nên vào khoảng 22 giờ ngày 12/9/2023 Vũ Xuân T đã dùng dao đâm rồi tiếp tục đuổi chém, đâm liên tiếp vào đầu, lưng, vai, tay, bụng của anh L. Hậu quả làm anh L tử vong trên đường đi cấp cứu. Hành vi của bị cáo Vũ Xuân T đã phạm vào tội “*Giết người*” với tình tiết định khung là “*Có tính chất côn đồ*”. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 123 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...

n) Có tính chất côn đồ”,

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để nhận biết được tính

mạng, sức khỏe của con người là bất khả xâm phạm, luôn được pháp luật bảo vệ, nhưng chỉ mâu thuẫn nhỏ nhất mà bị cáo dùng 01 con dao nhọn dài 41cm đâm, chém nhiều nhát vào đầu, lưng, vai, tay, bụng của anh L làm thiệt hại đến tính mạng của anh L là thể hiện ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác và bản tính côn đồ của bị cáo. Do vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, thì mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[4]. Tình tiết tăng nặng: Sau khi bị cáo sử dụng dao đâm trúng ngực của bị hại thì bị hại bỏ chạy, bị cáo lại tiếp tục đuổi theo và sử dụng dao đâm, chém liên tiếp nhiều nhát vào người bị hại, bị cáo thực hiện hành vi với cường độ tấn công quyết liệt và chỉ dừng lại khi nhìn thấy bị hại nằm gục xuống đường. Như vậy, hành vi của bị cáo là cố tính thực hiện hành vi tội phạm đến cùng, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi thực hiện hành vi bị cáo đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã tác động gia đình bồi thường 300.000.000 đồng cho gia đình bị hại, được gia đình bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có bố là ông Vũ Xuân TH được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Trong quá trình sinh sống tại địa phương thì bị cáo có tham gia truy bắt và cùng với người dân đã bắt được một đối tượng gây ra vụ khủng bố vào ngày 11/6/2023, hành động trên đã được Chính quyền địa phương và Công an huyện C xác nhận; Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nhưng vẫn tích cực ủng hộ vật chất (3.000.000 đồng) cho lực lượng Công an xã E nhằm tiếp sức, động viên lực lượng công an tiếp tục truy bắt tội phạm xảy ra vào ngày 11/6/2023. Hơn nữa, trong vụ án này người bị hại cũng có một phần lỗi là đã có sự xúc phạm đến bị cáo, khi xảy ra mâu thuẫn đã được chị NH1 can ngăn và bị cáo quay xe định đi về nhưng bị hại vẫn cố tình thách thức và rút chìa khóa xe của bị cáo. Mặc dù hành vi của bị hại là sai nhưng chưa đến mức phải dùng dao để giải quyết mâu thuẫn, tuy nhiên đây cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo dùng dao đâm, chém bị hại. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét áp dụng giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo, nhằm thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[6]. Trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các chi phí cấp cứu, thuê xe, mai táng, tổn thất tinh thần và chi phí cấp dưỡng nuôi con của bị hại với tổng chi phí là 581.500.000 đồng; ngoài ra, bà Phạm Thị O (là mẹ của bị hại) còn yêu cầu bị cáo cấp dưỡng số tiền 1.000.000 đồng/tháng. Hội đồng xét xử xét thấy:

[6.1]. Đối với chi phí cấp cứu, thuê xe, mai táng và tổn thất tinh thần: Gia đình bị hại yêu cầu bồi thường như sau: Tiền thuê xe (đưa đi cấp cứu tại BV vùng NG và đưa về): 800.000 đồng; Chi phí vệ sinh, tắm liệm tại nhà xác BV: 2.700.000 đồng (không có hóa đơn); Chi phí tổ chức tang lễ: 62.000.000 đồng; Tiền tổn thất về tinh thần 180.000.000 đồng.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự, áp dụng Điều 590, 591 Bộ luật dân sự, Tòa án chỉ chấp nhận những yêu cầu bồi thường có hoá đơn chứng từ và những yêu cầu không có hoá đơn chứng từ nhưng phù hợp với quy định của pháp luật. Cụ thể chỉ chấp nhận các yêu cầu sau: Tiền thuê xe (đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện và đưa về): 800.000 đồng, Chi phí mai táng: 62.000.000 đồng và tiền tổn thất về tinh thần 180.000.000 đồng (100 tháng lương cơ bản). Như vậy, bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 242.800.000 đồng cho gia đình bị hại.

[6.2]. Đối với chi phí cấp dưỡng nuôi con của bị hại: Hiện nay, cháu Trần Gia L2 (sinh ngày 17/6/2011) và Trần Hoàng PH (sinh ngày 15/02/2013) đều chưa thành niên nên bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường khoản tiền cấp dưỡng. Bà NH là người đại diện hợp pháp cho cháu L2 và cháu PH yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền cấp dưỡng một lần, cụ thể: Đối với cháu Trần Gia L2 là 144.000.000 đồng (06 năm x 12 tháng x 2.000.000 đồng/tháng) và cháu Trần Hoàng PH là 192.000.000 đồng (08 năm x 12 tháng x 2.000.000 đồng/tháng). Xét thấy, yêu cầu cấp dưỡng một lần của bà NH là chưa phù hợp mà nghĩa vụ cấp dưỡng phải thực hiện theo kỳ. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải có nghĩa vụ cấp dưỡng bằng một tháng lương cơ bản cho các con bị hại là phù hợp.

Như vậy, bị cáo có nghĩa vụ bồi thường các chi phí cấp cứu, thuê xe, mai táng, tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 242.800.000 đồng cho gia đình bị hại, bị cáo đã bồi thường số tiền 300.000.000 đồng. Số tiền còn dư 57.200.000 đồng sẽ được khấu trừ vào số tiền cấp dưỡng cho các con của bị hại từ thời điểm bị hại chết đến hết tháng 12/2024. Vì vậy, bị cáo phải có nghĩa vụ trợ cấp nuôi con của bị hại với số tiền 1.800.000đ/tháng/cháu, bắt đầu từ tháng 01/2025, cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

[6.3]. Đối với chi phí cấp dưỡng cho bà O: Người đại diện theo uỷ quyền của bà O yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền cấp dưỡng hàng tháng, cụ thể là 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 10/2023. Xét yêu cầu trên là phù hợp, cần chấp nhận.

[7]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 con dao dài 41cm, trong đó cán dao bằng gỗ dài 14cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm bản dao dẹp sắc cạnh một bên, mũi dao nhọn là hung khí mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu, tiêu huỷ 01 mũ bảo hiểm, 04 chiếc dép; đây là tài sản của bị hại anh Trần Văn L và của bị cáo nhưng người đại diện của bị hại và bị cáo không yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda PCX biển kiểm soát 47B1-025.79, số máy JF28E2117675, số khung RLHJF3008BY014513, màu sơn vàng nâu đen, dung tích xi lanh 124 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, cần trả lại cho gia đình bị cáo để quản lý, sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 04/12/2023 giữa Công an tỉnh Đắk Lắk và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

[8]. Về án phí:

[8.1]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8.2]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (án phí cấp dưỡng).

[9]. Xét quan điểm của các luật sư về nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Đối với quan điểm của luật sư đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm r (người phạm tội tự thú) và điểm t (người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm...trong quá trình giải quyết vụ án). Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo có chỉ NH1 chứng kiến, sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan chức năng đầu thú nên sẽ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với việc bị cáo tham gia truy bắt tội phạm tại huyện C là vụ án khác, không phải trong cùng với vụ án của bị cáo nên không được áp dụng điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[10]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Vũ Xuân T phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Xuân T **19** (Mười chín) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 13/9/2023.

[2] Trách nhiệm dân sự:

Áp dụng các Điều 584, 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo Vũ Xuân T bồi thường chi phí cấp cứu, thuê xe, mai táng và tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại Trần Văn L số tiền 242.800.000 đồng; Chấp nhận việc gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 300.000.000 đồng. Số tiền còn dư 57.200.000 đồng, số tiền này được khấu trừ vào số tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại từ thời điểm bị hại chết đến hết tháng 12/2024.

Buộc bị cáo phải cấp dưỡng nuôi cháu Trần Gia L2 (sinh ngày 17/6/2011) với mức 1.800.000đ/tháng cho đến khi cháu L2 tròn 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng được tính từ tháng 01/2025. Cấp dưỡng nuôi cháu Trần Hoàng PH (sinh ngày 15/02/2013) với mức 1.800.000đ/tháng cho đến khi cháu PH tròn 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng được tính từ tháng 01/2025.

Về cấp dưỡng nuôi mẹ của bị hại: Buộc bị cáo phải cấp dưỡng nuôi bà Phạm Thị O (sinh năm 1932) với mức 1.000.000đ/tháng cho đến bà O chết. Thời hạn cấp dưỡng được tính từ tháng 10/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu huỷ: 01 con dao dài 41cm, trong đó cán dao bằng gỗ dài 14cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27cm bản dao dẹp sắc cạnh một bên, mũi dao nhọn; 01 mũ bảo hiểm và 04 chiếc dép;

Giao trả cho chị Nguyễn Thị Ly L1 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda PCX biển kiểm soát 47B1-025.79, số máy JF28E2117675, số khung RLHJF3008BY014513, màu sơn vàng nâu đen, dung tích xi lanh 124 để quản lý, sử dụng.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 04/12/2023 giữa Công an tỉnh Đắk Lắk và Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

[4] Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Vũ Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, VT, HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Văn Tú